

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ



HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 1 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 101A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Đinh Thị Thúy	An	22/11/2000	Ninh Bình	01	
2	Trần Trọng	An	17/10/2000	TP. Hà Nội	02	
3	Trương Quốc	Ân	07/10/1987	TP. Hà Nội	03	
4	Vũ Xuân	Ân	02/10/1990	TP. Hà Nội	04	
5	Nguyễn Thị Minh	Anh	29/01/1998	Tuyên Quang	05	
6	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/01/2000	Ninh Bình	06	
7	Nguyễn Phương	Anh	30/11/2000	Thanh Hóa	07	
8	Nguyễn Tuấn	Anh	24/11/2000	Thanh Hóa	08	
9	Trần Thị Vân	Anh	05/11/1998	Hà Tĩnh	09	
10	Nguyễn Nguyệt	Anh	06/7/2001	Thái Nguyên	10	
11	Văn Hoàng	Anh	17/12/1988	TP. Hà Nội	11	
12	Nguyễn Trọng Tùng	Anh	11/8/1997	Nghệ An	12	
13	Vũ Thị Phương	Anh	29/01/1995	TP. Hà Nội	13	
14	Nguyễn Hoàng	Anh	28/03/1998	TP. Hà Nội	14	
15	Vũ Thế	Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	15	
16	Ngô Thị Minh	Anh	12/02/2000	TP. Hà Nội	16	
17	Nguyễn Ngọc	Anh	12/11/1995	TP. Hà Nội	17	
18	Ngô Tôn Phương	Anh	13/04/1997	TP. Hà Nội	18	
19	Trần Thị Ngọc	Anh	23/04/1994	TP. Hà Nội	19	
20	Phùng Tiến	Anh	04/08/1996	TP. Hà Nội	20	
21	Ngô Phương	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	21	
22	Nguyễn Kiều Mai	Anh	03/07/2000	TP. Hà Nội	22	
23	Vũ Đức	Anh	09/08/1993	TP. Hà Nội	23	
24	Hoàng Ngọc	Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	24	
25	Đào Bảo	Anh	05/09/2000	TP. Hà Nội	25	
26	Hà Kiều	Anh	23/12/1993	TP. Hà Nội	26	
27	Nguyễn Thị Hoài	Anh	08/06/2001	TP. Hà Nội	27	
28	Phạm Tuấn	Anh	13/04/2001	TP. Hà Nội	28	
29	Nguyễn Chu Hoài	Anh	11/11/2001	TP. Hà Nội	29	
30	Nguyễn Tú	Anh	23/07/1993	TP. Hà Nội	30	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 2 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Hoàng Mai	Anh	19/10/1999	TP. Hà Nội	31	
2	Dương Thị Hà	Anh	03/06/2000	TP. Hà Nội	32	
3	Đào Thị Lâm	Anh	08/02/1993	TP. Hà Nội	33	
4	Quân Ngọc	Anh	28/03/1964	TP. Hà Nội	34	
5	Phạm Thị Phương	Anh	10/06/1998	TP. Hà Nội	35	
6	Nguyễn Xuân Việt	Anh	20/10/1983	TP. Hà Nội	36	
7	Đoàn Thị Huệ	Anh	26/03/1997	TP. Hà Nội	37	
8	Lê Diệu	Anh	13/07/2001	TP. Hà Nội	38	
9	Trịnh Thị Vân	Anh	16/03/1989	TP. Hà Nội	39	
10	Nguyễn Thị Hồng	Anh	12/12/2000	TP. Hà Nội	40	
11	Nguyễn Mai	Anh	04/12/2001	TP. Hà Nội	41	
12	Đào Mỹ	Anh	13/03/2001	TP. Hà Nội	42	
13	Nguyễn Quỳnh	Anh	28/03/1999	TP. Hà Nội	43	
14	Nguyễn Lan	Anh	07/09/1999	TP. Hà Nội	44	
15	Đỗ Vân	Anh	12/04/1999	TP. Hà Nội	45	
16	Lê Quỳnh	Anh	24/06/1996	TP. Hà Nội	46	
17	Dương Thị Hải	Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	47	
18	Chu Thị Phương	Anh	24/09/2000	TP. Hà Nội	48	
19	Đường Việt	Anh	13/01/1998	TP. Hà Nội	49	
20	Nguyễn Thị Minh	Anh	30/11/2001	TP. Hà Nội	50	
21	Hoàng Minh	Anh	20/12/2000	TP. Hà Nội	51	
22	Nguyễn Ngọc	Anh	30/05/1999	TP. Hà Nội	52	
23	Đỗ Ngọc	Anh	25/11/1997	TP. Hà Nội	53	
24	Bùi Minh	Anh	27/09/2001	TP. Hà Nội	54	
25	Mạc Hải	Anh	23/03/1998	TP.HCM	55	
26	Nguyễn Hồng	Ánh	02/3/2000	Bắc Ninh	56	
27	Nguyễn Thị	Ánh	26/11/1998	TP. Hà Nội	57	
28	Lê Thị	Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	58	
29	Vũ Thị Hồng	Ánh	22/12/1999	TP. Hà Nội	59	
30	Nguyễn Ngọc	Ánh	14/01/1996	TP. Hà Nội	60	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 3 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nghiêm Ngọc Ánh	08/03/1997	TP. Hà Nội	61	
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	62	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/07/1996	TP. Hà Nội	63	
4	Nguyễn Ngọc Ánh	24/04/1993	TP. Hà Nội	64	
5	Đông Thị Ngọc Ánh	30/08/2000	TP. Hà Nội	65	
6	Lê Ngọc Ánh	07/12/2001	TP. Hà Nội	66	
7	Nguyễn Văn Việt Bắc	21/08/1998	TP. Hà Nội	67	
8	Lý Việt Bằng	02/3/1993	Nghệ An	68	
9	Nguyễn Văn Bằng	23/01/1998	TP. Hà Nội	69	
10	Nguyễn Văn Bằng	02/10/1978	TP. Hà Nội	70	
11	Vũ Bảo	12/3/1977	TP. Hải Phòng	71	
12	Lưu Vũ Tuấn Bảo	24/11/1999	TP. Hà Nội	72	
13	Đoàn Hạnh Bích	13/08/1986	TP. Hà Nội	73	
14	Lê Thị Ngọc Bích	10/02/1997	TP. Hà Nội	74	
15	Nguyễn Văn Biên	02/04/1981	TP. Hà Nội	75	
16	Trần Thị Cẩm	06/05/1999	TP. Hà Nội	76	
17	Hồ Xuân Cảnh	16/06/2000	TP. Hà Nội	77	
18	Nguyễn Đức Cảnh	27/04/2000	TP. Hà Nội	78	
19	Trần Văn Cảnh	10/01/1976	TP. Hà Nội	79	
20	Hoàng Thu Chang	13/10/1992	TP. Hà Nội	80	
21	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/03/2000	TP. Hà Nội	81	
22	Hà Quang Châu	22/09/1995	TP. Hà Nội	82	
23	Đinh Thị Lan Chi	05/03/1996	TP. Hà Nội	83	
24	Nguyễn Sĩ Chiến	20/8/1992	TP. Hải Phòng	84	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 4 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trương Quang	Chiến	26/09/1972	TP. Hà Nội	85	
2	Ngô Văn	Chiến	23/11/1971	TP. Hà Nội	86	
3	Nguyễn Văn	Chinh	03/12/1989	TP. Hà Nội	87	
4	Vũ Thị	Chinh	01/05/2000	TP. Hà Nội	88	
5	Hoàng Bá	Chủ	06/09/1989	TP. Hà Nội	89	
6	Hà Minh	Chung	05/05/2000	TP. Hà Nội	90	
7	Hoàng Văn	Chuyên	04/08/1993	TP. Hà Nội	91	
8	Nguyễn Thị	Chuyên	23/01/1993	Bắc Ninh	92	
9	Ngô Thượng	Công	06/6/1982	TP. Hà Nội	93	
10	Lê Thành	Công	27/09/1975	TP. Hà Nội	94	
11	Đình Văn	Công	10/02/2001	TP. Hà Nội	95	
12	Hoàng Thị	Cúc	28/01/1998	Nghệ An	96	
13	Phạm Thị	Cúc	17/05/1997	TP. Hà Nội	97	
14	Trần Ngọc	Cường	22/6/1978	Thanh Hóa	98	
15	Diệp Văn	Cường	24/02/1987	Quảng Trị	99	
16	Nguyễn Mạnh	Cường	09/02/1997	TP. Hà Nội	100	
17	Lê Đình	Cường	23/09/1992	TP. Hà Nội	101	
18	Vũ Đặng Việt	Cường	14/12/1982	TP. Hà Nội	102	
19	Nguyễn Thanh	Cường	03/10/1986	TP. Hà Nội	103	
20	Đàm Ích	Cường	12/07/1998	TP. Hà Nội	104	
21	Mậu Xuân	Cường	17/02/1985	TP. Hà Nội	105	
22	Trần Danh	Cường	25/02/1983	TP. Hà Nội	106	
23	Nguyễn Việt	Cường	28/12/1980	TP. Hà Nội	107	
24	Nguyễn Đôn	Cường	02/01/1978	TP. Hà Nội	108	
25	Chu Đức	Cường	12/10/1999	TP. Hà Nội	109	
26	Nguyễn Kiên	Cường	07/06/2001	TP. Hà Nội	110	
27	Phạm Quang	Đại	14/09/1999	TP. Hà Nội	111	
28	Phạm Quang	Đại	29/10/1971	TP. Hà Nội	112	
29	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	113	
30	Đường Ngọc	Đăng	12/09/1999	TP. Hà Nội	114	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 5 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Đào	08/05/1990	TP. Hà Nội	115	
2	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	116	
3	Nguyễn Tiến	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	117	
4	Nguyễn Tiến	Đạt	26/01/1996	TP. Hà Nội	118	
5	Nguyễn Thành	Đạt	13/04/2001	TP. Hà Nội	119	
6	Lê Tuấn	Đạt	13/02/2001	TP. Hà Nội	120	
7	Phạm Tiến	Đạt	11/09/1989	TP. Hà Nội	121	
8	Nguyễn Bá	Đến	16/11/1982	TP. Hà Nội	122	
9	Nguyễn Thị	Diễm	05/01/1993	Bắc Ninh	123	
10	Hoàng Thu	Diễm	20/10/2000	TP. Hà Nội	124	
11	Trịnh Văn	Diên	05/10/1977	TP. Hà Nội	125	
12	Trương Thị	Diệu	31/07/2000	TP. Hà Nội	126	
13	Lương Quốc	Đình	08/9/1997	TP. Hải Phòng	127	
14	Lường Thị	Đĩnh	10/10/1990	TP. Hà Nội	128	
15	Tổng Văn	Định	17/09/1988	TP. Hà Nội	129	
16	Trần Tiến	Định	02/11/2000	TP. Hà Nội	130	
17	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/1986	TP. Hải Phòng	131	
18	Hoàng Hữu	Đô	09/01/1998	TP. Hà Nội	132	
19	Nguyễn Mạnh	Đoàn	25/01/1993	TP. Hà Nội	133	
20	Lương Quốc	Doanh	12/06/1984	TP. Hà Nội	134	
21	Bùi Văn	Don	17/01/1983	TP. Hà Nội	135	
22	Lê Quốc	Đôn	14/06/2000	TP. Hà Nội	136	
23	Đỗ Văn	Đông	15/06/1992	TP. Hà Nội	137	
24	Nguyễn Thị	Đông	11/01/1992	TP. Hà Nội	138	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 6 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 206A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trịnh Việt	Đông	12/02/1979	TP. Hà Nội	139	
2	Nguyễn Thành	Đông	29/07/1986	TP. Hà Nội	140	
3	Vương Quang	Đông	28/12/1999	TP. Hà Nội	141	
4	Nguyễn Đại	Đông	04/02/1980	TP. Hà Nội	142	
5	Ngô Đại	Đông	02/05/2000	TP. Hà Nội	143	
6	Phan Kim	Du	05/09/1999	TP. Hà Nội	144	
7	Tạ Huy	Du	20/08/2000	TP. Hà Nội	145	
8	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	146	
9	Nguyễn Anh	Đức	04/6/2000	Nghệ An	147	
10	Đặng Quốc	Đức	02/10/1996	Hà Tĩnh	148	
11	Nguyễn Anh	Đức	04/6/2000	Nghệ An	149	
12	Trần	Đức	07/05/1999	TP. Hà Nội	150	
13	Dương Đình	Đức	10/11/1992	TP. Hà Nội	151	
14	Đỗ Duy	Đức	21/10/1994	TP. Hà Nội	152	
15	Vũ Thị	Đức	10/10/1993	TP. Hà Nội	153	
16	Phạm Hoàng Anh	Đức	26/08/2001	TP. Hà Nội	154	
17	Trương Vũ Công	Đức	04/09/2000	TP. Hà Nội	155	
18	Đàm Minh	Đức	09/08/2000	TP. Hà Nội	156	
19	Nguyễn Thị Thùy	Dung	29/10/1994	TP. Hà Nội	157	
20	Trần Thị Phương	Dung	21/03/2000	TP. Hà Nội	158	
21	Phan Ngọc	Dung	01/06/1992	TP. Hà Nội	159	
22	Khổng Thủy	Dung	03/08/2000	TP. Hà Nội	160	
23	Đinh Thị	Dung	13/12/2001	TP. Hà Nội	161	
24	Cao Thị Thùy	Dung	10/09/1999	TP. Hà Nội	162	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 7 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thị Thủy	Dung	08/01/1993	TP. Hà Nội	163	
2	Hoàng Anh	Dũng	02/4/1999	Phú Thọ	164	
3	Trần Trung	Dũng	07/9/1998	TP. Hà Nội	165	
4	Lại Trí	Dũng	18/5/1985	Hung Yên	166	
5	Đầu Anh	Dũng	24/08/1983	TP. Hà Nội	167	
6	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	168	
7	Nguyễn Tài	Dũng	15/11/1964	TP. Hà Nội	169	
8	Trương Văn	Dũng	30/04/1985	TP. Hà Nội	170	
9	Trương Tấn	Dũng	04/09/2001	TP. Hà Nội	171	
10	Đặng Anh	Dũng	08/07/1999	TP. Hà Nội	172	
11	Nguyễn Hoàng	Dũng	18/02/2001	TP. Hà Nội	173	
12	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/6/2001	Bắc Ninh	174	
13	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	06/12/1997	Bắc Ninh	175	
14	Vũ Tùng	Dương	26/11/1997	Phú Thọ	176	
15	Nguyễn Huy	Dương	12/01/1977	TP. Hà Nội	177	
16	Ngô Triều	Dương	03/11/1975	TP. Hà Nội	178	
17	Bùi Thị Thùy	Dương	22/09/1996	TP. Hà Nội	179	
18	Trịnh Ngọc	Dương	01/05/1986	TP. Hà Nội	180	
19	Đào Ngọc	Dương	18/11/1986	TP. Hà Nội	181	
20	Phạm Cảnh	Dương	20/12/1982	TP. Hà Nội	182	
21	Đỗ Hoàng Thái	Dương	17/06/1993	TP. Hà Nội	183	
22	Tạ Ngọc	Duy	04/12/1982	TP. Hà Nội	184	
23	Đoàn Xuân	Duy	24/02/1996	TP. Hà Nội	185	
24	Nguyễn Khương	Duy	13/01/1991	TP. Hà Nội	186	
25	Đình Khánh	Duy	29/12/2000	TP. Hà Nội	187	
26	Nguyễn Mạnh	Duy	25/09/1997	TP. Hà Nội	188	
27	Nguyễn Hoàng Đức	Duy	16/08/2000	TP. Hà Nội	189	
28	Bùi Ngọc	Duyên	25/4/2001	TP. Hải Phòng	190	
29	Đình Nguyễn Hoàng	Duyên	21/7/2000	TP. Hà Nội	191	
30	Phan Thị	Gái	14/8/2000	Nghệ An	192	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐOTSU/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 8 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 301A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Trường	Giang	18/12/1991	TP. Hà Nội	193	
2	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	194	
3	Nguyễn Hương	Giang	24/11/1999	TP. Hà Nội	195	
4	Nguyễn Thu	Giang	31/08/1995	TP. Hà Nội	196	
5	Nguyễn Thị Hương	Giang	06/07/1998	TP. Hà Nội	197	
6	Nguyễn Thị Hương	Giang	26/01/1994	TP. Hà Nội	198	
7	Nguyễn Trường	Giang	20/05/1998	TP. Hà Nội	199	
8	Nguyễn Sơn	Hà	24/3/1975	TP. Hải Phòng	200	
9	Đỗ Ngọc	Hà	21/6/1987	TP. Hà Nội	201	
10	Trần Song	Hà	27/04/1974	TP. Hà Nội	202	
11	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	203	
12	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	204	
13	Vũ Duy	Hà	26/12/1993	TP. Hà Nội	205	
14	Phạm Thu	Hà	01/09/2001	TP. Hà Nội	206	
15	Trần Thị Ngọc	Hà	21/05/2001	TP. Hà Nội	207	
16	Nguyễn Thị Minh	Hà	05/09/1985	TP. Hà Nội	208	
17	Dương Thị Thu	Hà	21/09/1990	TP. Hà Nội	209	
18	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	15/11/1986	TP. Hà Nội	210	
19	Lê Thị Ngân	Hà	10/05/2001	TP. Hà Nội	211	
20	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	212	
21	Nguyễn Thị Hải	Hà	08/12/1997	TP. Hà Nội	213	
22	Phạm Thị	Hà	16/02/2000	TP. Hà Nội	214	
23	Nguyễn Thị Việt	Hà	06/12/1999	TP. Hà Nội	215	
24	Nguyễn Ngọc	Hà	30/12/1997	TP. Hà Nội	216	
25	Trương Thị Thu	Hà	21/11/1995	TP. Hà Nội	217	
26	Nguyễn Thái	Hà	26/03/1993	TP. Hà Nội	218	
27	Đỗ Việt	Hà	05/12/1993	TP. Hà Nội	219	
28	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17/12/1999	TP. Hà Nội	220	
29	Trịnh Hồng	Hải	14/03/1966	Phú Thọ	221	
30	Phạm Phú	Hải	15/3/1979	Quảng Trị	222	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 9 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 304A, Nhà A14)

TT	Họ và tên *	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Văn Hải	12/07/1977	TP. Hà Nội	223	
2	Trần Long Hải	21/05/2001	TP. Hà Nội	224	
3	Nguyễn Thị Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	225	
4	Nguyễn Như Hải	27/09/1980	TP. Hà Nội	226	
5	Nguyễn Thị Thu Hải	20/09/2000	TP. Hà Nội	227	
6	Nguyễn Thị Hân	11/9/2001	Phú Thọ	228	
7	Phạm Ngọc Hân	11/7/2000	TP. Hải Phòng	229	
8	Đỗ Thị Hân	18/09/1998	TP. Hà Nội	230	
9	Nguyễn Thị Minh Hân	22/06/1997	TP. Hà Nội	231	
10	Lê Thị Hằng	05/5/1996	Thanh Hóa	232	
11	Lê Thị Thanh Hằng	26/8/1997	Phú Thọ	233	
12	Nguyễn Thị Lệ Hằng	05/9/1998	Thái Nguyên	234	
13	Lê Thanh Hằng	06/07/2000	TP. Hà Nội	235	
14	Phạm Thu Hằng	29/08/1973	TP. Hà Nội	236	
15	Bùi Thu Hằng	17/07/1994	TP. Hà Nội	237	
16	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/06/1998	TP. Hà Nội	238	
17	Hà Việt Hằng	20/11/1996	TP. Hà Nội	239	
18	Hà Thuý Hằng	03/02/1996	TP. Hà Nội	240	
19	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/04/1997	TP. Hà Nội	241	
20	Nguyễn Thị Hằng	12/09/2001	TP. Hà Nội	242	
21	Hoàng Mai Hằng	20/04/1999	TP. Hà Nội	243	
22	Lê Thị Hằng	27/07/1987	TP. Hà Nội	244	
23	Nguyễn Thu Hằng	18/12/2001	TP. Hà Nội	245	
24	Phạm Việt Hằng	14/11/2001	TP. Hà Nội	246	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 306A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lê Mỹ	Hạnh	13/01/1993	Phú Thọ	247	
2	Nguyễn Thị	Hạnh	05/12/1986	Nghệ An	248	
3	Đỗ Thị	Hạnh	08/09/1979	TP. Hà Nội	249	
4	Phạm Ngân	Hạnh	20/06/1996	TP. Hà Nội	250	
5	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hạnh	29/11/1996	TP. Hà Nội	251	
6	Nguyễn Quốc Anh	Hào	04/08/1998	TP. Hà Nội	252	
7	Nguyễn Thị Phương	Hào	27/02/2000	TP. Hà Nội	253	
8	Đoàn Thu	Hậu	06/5/2000	TP. Hải Phòng	254	
9	Trần Công	Hậu	11/10/1997	TP. Hà Nội	255	
10	Nguyễn Thị	Hiền	08/3/1993	TP. Hà Nội	256	
11	Phạm Thị Thu	Hiền	06/04/1991	TP. Hà Nội	257	
12	Cao Thị	Hiền	13/10/2000	TP. Hà Nội	258	
13	Nguyễn Thu	Hiền	10/12/1979	TP. Hà Nội	259	
14	Võ Thu	Hiền	05/05/1987	TP. Hà Nội	260	
15	Trần Thị Thanh	Hiền	25/10/1991	TP. Hà Nội	261	
16	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/12/1999	TP. Hà Nội	262	
17	Nguyễn Thị	Hiền	18/11/1985	TP. Hà Nội	263	
18	Ngô Tiến	Hiền	20/4/1997	Bắc Ninh	264	
19	Nguyễn Quang	Hiền	16/12/1980	TP. Hà Nội	265	
20	Bàn Hoàng	Hiền	27/04/1999	TP. Hà Nội	266	
21	Trịnh Ngọc	Hiền	29/05/1998	TP. Hà Nội	267	
22	Mai Xuân	Hiệp	27/01/1995	Hà Tĩnh	268	
23	Nguyễn Đức	Hiệp	12/12/1994	TP. Hà Nội	269	
24	Hoàng Trọng	Hiếu	31/8/1997	Sơn La	270	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 307A, Nhà A14)

TT	Họ và tên *	Hiệu	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Minh	Hiếu	29/8/1998	Phú Thọ	271	
2	Ma Minh	Hiếu	20/12/1998	Thái Nguyên	272	
3	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/10/1996	TP. Hà Nội	273	
4	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	274	
5	Lê Minh	Hiếu	08/12/2000	TP. Hà Nội	275	
6	Bùi Trung	Hiếu	27/05/2000	TP. Hà Nội	276	
7	Phạm Trung	Hiếu	14/04/1999	TP. Hà Nội	277	
8	Nguyễn Trung	Hiếu	15/07/1987	TP. Hà Nội	278	
9	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	279	
10	Đặng Xuân	Hiếu	17/08/2001	TP. Hà Nội	280	
11	Phạm Chí	Hiếu	13/07/2000	TP. Hà Nội	281	
12	Lưu Minh	Hiếu	12/08/1999	TP. Hà Nội	282	
13	Dương Nguyễn Minh	Hiếu	02/10/2000	TP. Hà Nội	283	
14	Trương Minh	Hiếu	27/03/2000	TP. Hà Nội	284	
15	Đào Huy	Hiệu	21/06/1998	TP. Hà Nội	285	
16	Đỗ Quỳnh	Hoa	13/4/1998	Thái Nguyên	286	
17	Lê Thị Thanh	Hoa	28/10/1998	Hưng Yên	287	
18	Nguyễn Thị	Hoa	16/05/1996	TP. Hà Nội	288	
19	Nguyễn Thị	Hoa	27/06/1984	TP. Hà Nội	289	
20	Vũ Quốc	Hoà	13/06/1993	TP. Hà Nội	290	
21	Hà Thị Minh	Hòa	26/12/1972	Phú Thọ	291	
22	Đào Thị	Hòa	29/11/1995	TP. Hà Nội	292	
23	Mạc Thị Khánh	Hòa	23/03/2001	TP. Hà Nội	293	
24	Trần Thị	Hòa	21/12/1983	TP. Hà Nội	294	
25	Nguyễn Thu	Hòa	16/10/2000	TP. Hà Nội	295	
26	Đào Thị	Hoài	21/9/1999	Tuyên Quang	296	
27	Hoàng Thị	Hoài	28/4/1986	Thái Nguyên	297	
28	Phạm Thị	Hoài	21/02/1998	TP. Hà Nội	298	
29	Hoàng Thị	Hoài	17/08/2001	TP. Hà Nội	299	
30	Trần Thu	Hoài	05/09/1999	TP. Hà Nội	300	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHIỆP LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 12 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 308A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Công Hoan	04/05/1992	TP. Hà Nội	301	
2	Phạm Công Hoan	29/12/1990	TP. Hà Nội	302	
3	Đỗ Thị Hoàn	14/02/1999	Phú Thọ	303	
4	Nguyễn Thúy Hoàn	25/07/1994	TP. Hà Nội	304	
5	Nguyễn Văn Hoàn	24/09/1996	TP. Hà Nội	305	
6	Bùi Huy Hoàng	25/02/2001	Nghệ An	306	
7	Phan Huy Hoàng	06/01/1997	TP. Hà Nội	307	
8	Vũ Đình Minh Hoàng	16/04/1995	TP. Hà Nội	308	
9	Hồ Sỹ Hoàng	29/04/1995	TP. Hà Nội	309	
10	Phạm Việt Hoàng	03/12/1997	TP. Hà Nội	310	
11	Vũ Thanh Hoàng	28/11/1999	TP. Hà Nội	311	
12	Nguyễn Văn Hồng	29/8/1988	Phú Thọ	312	
13	Hồ Thị Hồng	01/11/1986	TP. Hà Nội	313	
14	Trần Thị Hồng	25/08/1981	TP. Hà Nội	314	
15	Nguyễn Thị Hồng	10/10/1999	TP. Hà Nội	315	
16	Lê Thị Hồng	09/11/2000	TP. Hà Nội	316	
17	Nguyễn Thị Bích Hồng	22/08/2001	TP. Hà Nội	317	
18	Nguyễn Thúy Hồng	14/09/1996	TP. Hà Nội	318	
19	Nguyễn Thị Hồng	02/10/2001	TP. Hà Nội	319	
20	Phạm Thị Hồng	29/03/1999	TP. Hà Nội	320	
21	Đình Mạnh Huân	12/7/1983	Quảng Ninh	321	
22	Trần Quang Huân	05/10/1990	TP. Hà Nội	322	
23	Lê Đức Huế	09/8/1984	Nghệ An	323	
24	Phạm Thị Huệ	04/08/1989	TP. Hà Nội	324	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐQT/1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 310A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Trần Văn Hùng	05/11/2000	Nghệ An	325	
2	Nguyễn Phú Hùng	10/6/1989	Quảng Ninh	326	
3	Phạm Phi Hùng	21/11/1990	TP. Hà Nội	327	
4	Phạm Bá Hùng	01/03/1971	TP. Hà Nội	328	
5	Lê Mạnh Hùng	16/05/2000	TP. Hà Nội	329	
6	Nguyễn Phú Hùng	18/06/1976	TP. Hà Nội	330	
7	Cà Duy Hùng	17/12/2000	TP. Hà Nội	331	
8	Nguyễn Mạnh Hùng	11/01/1999	TP. Hà Nội	332	
9	Nguyễn Mạnh Hùng	01/08/1999	TP. Hà Nội	333	
10	Đình Dương Hùng	27/12/2000	TP. Hà Nội	334	
11	Nguyễn Quang Hùng	12/8/1989	Quảng Ninh	335	
12	Nguyễn Tuấn Hùng	02/5/1985	Phú Thọ	336	
13	Nguyễn Việt Hùng	28/12/1999	TP. Hà Nội	337	
14	Trần Phan Hùng	01/07/1995	TP. Hà Nội	338	
15	Trần Văn Hùng	13/04/2000	TP. Hà Nội	339	
16	Đông Văn Hùng	09/08/2000	TP. Hà Nội	340	
17	Trần Việt Hùng	01/11/2000	TP. Hà Nội	341	
18	Lê Đức Hùng	05/12/2000	TP. Hà Nội	342	
19	Nguyễn Hữu Hùng	21/01/1993	TP. Hà Nội	343	
20	Phạm Văn Hùng	17/08/1986	TP. Hà Nội	344	
21	Phạm Thị Thu Hương	06/4/1992	TP. Hải Phòng	345	
22	Trần Thị Mai Hương	01/10/1991	Quảng Ninh	346	
23	Vũ Lan Hương	12/10/1993	Quảng Ninh	347	
24	Nguyễn Mai Hương	21/8/2000	Thái Nguyên	348	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 401A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thị Lan	Hương	22/01/1994	Bắc Ninh	349	
2	Nguyễn Thị Lan	Hương	22/3/1980	TP. Hà Nội	350	
3	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	351	
4	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	352	
5	Trịnh Xuân	Hương	15/03/1976	TP. Hà Nội	353	
6	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	354	
7	Đào Thị	Hương	25/03/1987	TP. Hà Nội	355	
8	Nguyễn Thị	Hương	07/10/2001	TP. Hà Nội	356	
9	Lê Thị	Hường	03/08/1999	TP. Hà Nội	357	
10	Nguyễn Thị Thu	Hường	28/03/1990	TP. Hà Nội	358	
11	Nguyễn Thu	Hường	17/09/2001	TP. Hà Nội	359	
12	Lương Quốc	Huy	16/8/1996	Quảng Ninh	360	
13	Lê Viên	Huy	11/5/2000	Bắc Ninh	361	
14	Nguyễn Phú Quang	Huy	22/01/2000	TP. Hà Nội	362	
15	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	363	
16	Phạm Đăng	Huy	12/10/1998	TP. Hà Nội	364	
17	Nguyễn Tuấn	Huy	29/07/1974	TP. Hà Nội	365	
18	Nguyễn Xuân	Huy	19/01/1997	TP. Hà Nội	366	
19	Nguyễn Kim	Huy	16/07/1999	TP. Hà Nội	367	
20	Bùi Quang	Huy	26/01/1987	TP. Hà Nội	368	
21	Lữ Thị	Huyền	26/7/1998	Thanh Hóa	369	
22	Nguyễn Thị	Huyền	20/3/1986	TP. Hải Phòng	370	
23	Nghiêm Minh	Huyền	18/7/1998	Phú Thọ	371	
24	Nguyễn Mai	Huyền	21/12/1996	TP. Hà Nội	372	
25	Đào Thị Thu	Huyền	03/12/1984	TP. Hà Nội	373	
26	Hoàng Bảo	Huyền	10/08/1992	TP. Hà Nội	374	
27	Lê Thị	Huyền	16/07/1978	TP. Hà Nội	375	
28	Phạm Thị Khánh	Huyền	25/01/2001	TP. Hà Nội	376	
29	Trần Thị	Huyền	03/05/1996	TP. Hà Nội	377	
30	Nguyễn Ngọc	Huyền	21/05/2000	TP. Hà Nội	378	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 404A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lý Thị Huyền	12/03/1996	TP. Hà Nội	379	
2	Lê Khánh Huyền	17/11/1997	TP. Hà Nội	380	
3	Lê Thanh Huyền	31/07/1999	TP. Hà Nội	381	
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	25/02/1996	TP. Hà Nội	382	
5	Vũ Thảo Huyền	28/08/1998	TP. Hà Nội	383	
6	Nguyễn Thị Thu Huyền	15/12/1977	TP. Hà Nội	384	
7	Dương Văn Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	385	
8	Hoàng Ngọc Khải	31/08/1978	TP. Hà Nội	386	
9	Nguyễn Duy Khang	12/10/1976	Thanh Hóa	387	
10	Phùng Đình Khang	08/03/1994	TP. Hà Nội	388	
11	Trần Thị Huệ Khanh	22/7/2000	TP. Hà Nội	389	
12	Trần Quốc Khánh	02/9/2000	Bắc Ninh	390	
13	Lê Văn Khánh	29/06/1984	TP. Hà Nội	391	
14	Lê Phi Khánh	29/09/1998	TP. Hà Nội	392	
15	Nguyễn Việt Khoa	14/10/1979	TP. Hà Nội	393	
16	Hồ Duy Khoa	26/01/1993	TP. Hà Nội	394	
17	Vy Trung Kiên	30/11/1996	TP. Hà Nội	395	
18	Nguyễn Trung Kiên	15/08/1999	TP. Hà Nội	396	
19	Tăng Ngọc Kiên	08/04/1999	TP. Hà Nội	397	
20	Đỗ Thùy Kim	12/7/2001	TP. Hải Phòng	398	
21	Nguyễn Thị Kim	29/01/1996	TP. Hà Nội	399	
22	Lưu Văn Kỳ	07/11/1991	TP. Hà Nội	400	
23	Lê Thị La	20/04/1975	TP. Hà Nội	401	
24	Nguyễn Quỳnh Lâm	04/3/1997	Phú Thọ	402	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 407A, Nhà A14)

TT	Họ và tên*	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lê Thị Mai	Lâm	01/03/1995	TP. Hà Nội	403	
2	Hoàng	Lan	04/08/1999	TP. Hà Nội	404	
3	Hoàng Thị	Lan	15/11/1997	TP. Hà Nội	405	
4	Mai Thị Phương	Lan	19/12/1984	TP. Hà Nội	406	
5	Lương Thị Hương	Lan	12/03/2001	TP. Hà Nội	407	
6	Đỗ Thị Ngọc	Lan	16/12/2001	TP. Hà Nội	408	
7	Hà Thị	Lê	02/02/1991	TP. Hà Nội	409	
8	Nguyễn Thị	Lệ	31/12/1999	TP. Hà Nội	410	
9	Vương Lê Ngọc	Liên	02/3/1997	Phú Thọ	411	
10	Vũ Hoàng Phương	Liên	01/07/2001	Phú Thọ	412	
11	Nguyễn Thị	Liên	25/07/1981	TP. Hà Nội	413	
12	Tôn Thị	Liên	18/02/1993	TP. Hà Nội	414	
13	Nguyễn Lưu Quỳnh	Liên	30/07/1995	TP. Hà Nội	415	
14	Phạm Thị	Liễu	01/12/1993	TP. Hà Nội	416	
15	Vũ Thị	Liệu	17/03/1993	TP. Hà Nội	417	
16	Hà Thị Thùy	Linh	04/5/1997	TP. Hải Phòng	418	
17	Đinh Khánh	Linh	03/01/1993	Phú Thọ	419	
18	Phạm Thị Trúc	Linh	02/10/2000	Nghệ An	420	
19	Nguyễn Bảo	Linh	08/7/1995	Quảng Ninh	421	
20	Nguyễn Thị Hải	Linh	19/5/1996	Thái Nguyên	422	
21	Nguyễn Đặng Ngọc	Linh	08/11/1999	TP. Hà Nội	423	
22	Nguyễn Quang	Linh	10/12/1997	TP. Hà Nội	424	
23	Triệu Tú	Linh	09/10/1998	TP. Hà Nội	425	
24	Trần Thị Thủy	Linh	11/09/1999	TP. Hà Nội	426	
25	Quách Hồng	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	427	
26	Nguyễn Mỹ	Linh	26/02/1998	TP. Hà Nội	428	
27	Ngô Thị Khánh	Linh	26/06/1998	TP. Hà Nội	429	
28	Bùi Mạnh	Linh	15/11/1999	TP. Hà Nội	430	
29	Vũ Tú	Linh	24/05/1994	TP. Hà Nội	431	
30	Lê Thị Hà	Linh	20/10/1993	TP. Hà Nội	432	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 410A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Phương	Linh	21/08/1998	TP. Hà Nội	433	
2	Bùi Ngọc	Linh	20/02/2001	TP. Hà Nội	434	
3	Bùi Mai	Linh	09/12/2001	TP. Hà Nội	435	
4	Lã Thành	Linh	21/07/2001	TP. Hà Nội	436	
5	Lê Diệu	Linh	04/08/2000	TP. Hà Nội	437	
6	Phạm Thị Mỹ	Linh	28/09/1994	TP. Hà Nội	438	
7	Đỗ Khánh	Linh	13/11/1997	TP. Hà Nội	439	
8	Phạm Thảo	Linh	29/10/2001	TP. Hà Nội	440	
9	Đặng Phương	Linh	18/09/1999	TP. Hà Nội	441	
10	Hà Thị Hoài	Linh	05/07/2000	TP. Hà Nội	442	
11	Vũ Thùy	Linh	03/02/2000	TP. Hà Nội	443	
12	Trần Khánh	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	444	
13	Lưu Nhật	Linh	28/10/2000	TP. Hà Nội	445	
14	Trần Thị Thùy	Linh	30/11/1993	TP. Hà Nội	446	
15	Nguyễn Quang	Linh	23/02/1998	TP. Hà Nội	447	
16	Nguyễn Diệu	Linh	18/05/1998	TP. Hà Nội	448	
17	Phạm Đoàn Ngọc	Linh	30/10/1999	TP. Hà Nội	449	
18	Hồ Thị	Loan	02/9/1999	TP. Hà Nội	450	
19	Phạm Thị	Loan	20/03/1997	TP. Hà Nội	451	
20	Phạm Thị Châu	Loan	19/04/1985	TP. Hà Nội	452	
21	Vũ Thị Phương	Loan	02/07/2000	TP. Hà Nội	453	
22	Nguyễn Thị	Loan	02/11/1991	TP. Hà Nội	454	
23	Nguyễn Thị Hồng	Loan	10/08/1983	TP. Hà Nội	455	
24	Nguyễn Văn	Lộc	28/03/2000	TP. Hà Nội	456	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 501A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Đinh Thị Bích	Lộc	11/06/1995	TP. Hà Nội	457	
2	Nguyễn Thanh	Long	22/3/1994	Phú Thọ	458	
3	Nguyễn Mạnh	Long	08/6/1996	Bắc Ninh	459	
4	Đỗ Thành	Long	06/08/1997	TP. Hà Nội	460	
5	Nguyễn Văn	Long	05/09/2000	TP. Hà Nội	461	
6	Bùi Nguyễn Quang	Long	20/08/1998	TP. Hà Nội	462	
7	Bùi Thị	Lụa	08/01/1999	TP. Hà Nội	463	
8	Giàng Mí	Lùng	10/10/1999	Thái Nguyên	464	
9	Nguyễn Ngọc	Lương	09/01/1965	Phú Thọ	465	
10	Nguyễn Văn	Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	466	
11	Trịnh Thị	Lương	27/07/2001	TP. Hà Nội	467	
12	Đoàn Thanh	Lưu	15/3/1994	Quảng Trị	468	
13	Phạm Hồng	Luyện	30/11/2001	Bắc Ninh	469	
14	Lê Thị Khánh	Ly	12/7/1999	Hà Tĩnh	470	
15	Nguyễn Thị Hương	Ly	05/01/2000	TP. Hà Nội	471	
16	Đinh Hương	Ly	12/06/2000	TP. Hà Nội	472	
17	Ninh Thảo	Ly	05/02/2000	TP. Hà Nội	473	
18	Lương Thị Kiều	Ly	14/11/2001	TP. Hà Nội	474	
19	Nguyễn Thị Thảo	Ly	14/01/2001	TP. Hà Nội	475	
20	Hoàng Thị	Lý	04/07/1993	TP. Hà Nội	476	
21	Nguyễn Thị Minh	Lý	15/02/1985	TP. Hà Nội	477	
22	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	15/02/1999	Phú Thọ	478	
23	Trần Thị Phương	Mai	27/7/2000	Bắc Ninh	479	
24	Nguyễn Thị	Mai	20/7/1998	Bắc Ninh	480	
25	Trần Phương	Mai	18/01/2000	TP. Hà Nội	481	
26	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	482	
27	Nguyễn Thị	Mai	19/12/1992	TP. Hà Nội	483	
28	Nguyễn Thị Thanh	Mai	17/05/2000	TP. Hà Nội	484	
29	Cao Thị Ngọc	Mai	03/11/1994	TP. Hà Nội	485	
30	Nguyễn Thanh	Mai	06/11/1995	TP. Hà Nội	486	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 504A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/02/1999	TP. Hà Nội	487	
2	Nguyễn Thị Thanh Mai	23/01/1998	TP. Hà Nội	488	
3	Trần Thị Mai	27/07/1998	TP. Hà Nội	489	
4	Phạm Thị Phương Mai	10/04/1999	TP. Hà Nội	490	
5	Nguyễn Thị Tuyết Mai	02/05/1999	TP.HCM	491	
6	Nguyễn Tiến Mạnh	15/10/1983	TP. Hà Nội	492	
7	Lò Văn Mạnh	25/02/2000	TP. Hà Nội	493	
8	Nguyễn Đình Mạo	12/01/2000	Hà Tĩnh	494	
9	Lâm Thị Kiều Mi	04/02/1994	TP. Hà Nội	495	
10	Chu Văn Minh	10/10/1997	Nghệ An	496	
11	Lê Bá Minh	08/8/1991	Lào Cai	497	
12	Trần Lê Ngọc Minh	22/04/1997	TP. Hà Nội	498	
13	Đỗ Anh Minh	10/11/1997	TP. Hà Nội	499	
14	Đặng Nhật Minh	09/09/2000	TP. Hà Nội	500	
15	Đỗ Ngọc Minh	20/06/2000	TP. Hà Nội	501	
16	Vũ Quang Minh	28/09/1996	TP. Hà Nội	502	
17	Cao Tuấn Minh	08/08/2000	TP. Hà Nội	503	
18	Tạ Thị Bình Minh	08/04/2000	TP. Hà Nội	504	
19	Ngô Tiên Minh	10/09/1997	TP. Hà Nội	505	
20	Nguyễn Thị Mùi	03/03/1979	TP. Hà Nội	506	
21	Phan Thu Hà My	28/3/1995	Phú Thọ	507	
22	Nguyễn Thảo My	20/03/1996	TP. Hà Nội	508	
23	Trịnh Thị Trà My	25/11/1996	TP. Hà Nội	509	
24	Dương Thị Kiều My	26/12/1995	TP. Hà Nội	510	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 506A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Lê Thị Hà	My	15/02/1997	TP. Hà Nội	511	
2	Dương Thị Trà	My	06/03/1996	TP. Hà Nội	512	
3	Cao Thị Ngọc	Mỹ	30/9/2000	TP. Hà Nội	513	
4	Lê	Na	28/12/1997	TP. Hà Nội	514	
5	Đặng Minh	Nam	08/04/1993	TP. Hà Nội	515	
6	Nguyễn Bảo	Nam	14/09/1999	TP. Hà Nội	516	
7	Ngô Văn	Nam	28/07/1999	TP. Hà Nội	517	
8	Phan Duy	Nam	24/03/2000	TP. Hà Nội	518	
9	Đỗ Văn	Nam	03/06/1998	TP. Hà Nội	519	
10	Trần Hải	Nam	01/07/1993	TP. Hà Nội	520	
11	Hoàng Đức	Nam	02/11/2001	TP. Hà Nội	521	
12	Nguyễn Đăng	Nam	26/06/2000	TP. Hà Nội	522	
13	Lê Bảo	Nam	11/09/1995	TP. Hà Nội	523	
14	Trần Tiên	Nam	12/02/2001	TP. Hà Nội	524	
15	Lê Thị	Nga	01/07/1996	Thanh Hóa	525	
16	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	09/05/1995	TP. Hà Nội	526	
17	Lê Thị	Nga	04/05/1994	TP. Hà Nội	527	
18	Phạm Thị Kim	Ngân	09/12/1993	TP. Hải Phòng	528	
19	Trần Thị	Ngân	13/05/1996	TP. Hà Nội	529	
20	Hoàng Hải	Ngân	02/07/1997	TP. Hà Nội	530	
21	Lê Thị	Ngân	17/07/1991	TP. Hà Nội	531	
22	Đậu Thu	Ngân	10/12/2001	TP. Hà Nội	532	
23	Trần Thị Thanh	Ngân	11/01/2001	TP. Hà Nội	533	
24	Lê Hà Tuyết	Ngân	18/03/1998	TP. Hà Nội	534	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 507A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Võ Thị Hồng	Nghị	16/06/1987	TP. Hà Nội	535	
2	Trần Công	Nghĩa	18/08/1999	TP. Hà Nội	536	
3	Lưu Bích	Ngọc	23/11/1998	TP. Hà Nội	537	
4	Trần Minh	Ngọc	28/11/2001	TP. Hà Nội	538	
5	Nguyễn Thị	Ngọc	07/5/1996	TP. Hà Nội	539	
6	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	03/04/1999	TP. Hà Nội	540	
7	Trần Bảo	Ngọc	30/07/1999	TP. Hà Nội	541	
8	Mai Thị	Ngọc	19/07/1993	TP. Hà Nội	542	
9	Nguyễn Bảo	Ngọc	10/07/1999	TP. Hà Nội	543	
10	Đỗ Thị Như	Ngọc	08/10/1999	TP. Hà Nội	544	
11	Bùi Thị Minh	Ngọc	12/09/1998	TP. Hà Nội	545	
12	Trương Thị	Ngọc	22/02/1997	TP. Hà Nội	546	
13	Nguyễn Hồng	Ngọc	25/04/2000	TP. Hà Nội	547	
14	Vũ Thảo	Nguyên	30/08/1999	TP. Hà Nội	548	
15	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	23/07/1976	TP. Hà Nội	549	
16	Mai Thảo	Nguyên	24/01/2000	TP. Hà Nội	550	
17	Phạm Hạnh	Nguyên	06/09/2001	TP. Hà Nội	551	
18	Trần Ánh	Nguyệt	10/12/1991	TP. Hà Nội	552	
19	Hoàng Minh	Nguyệt	04/10/2001	TP. Hà Nội	553	
20	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	04/04/2000	TP. Hà Nội	554	
21	Đặng Thị	Nguyệt	16/05/2001	TP. Hà Nội	555	
22	Lê Thị Thanh	Nhân	18/04/2001	TP. Hà Nội	556	
23	Nguyễn Thanh	Nhân	31/08/1999	TP. Hà Nội	557	
24	Trần Hữu	Nhân	18/10/1982	Bắc Ninh	558	
25	Trần Văn	Nhân	10/11/1978	TP. Hà Nội	559	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 22 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 508A, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Hoàng Phương	Nhi	26/05/1999	TP. Hà Nội	560	
2	Đặng Huyền	Nhi	24/07/2001	TP. Hà Nội	561	
3	Nguyễn Huyền	Nhung	26/02/2000	Cao Bằng	562	
4	Phạm Thị	Nhung	11/02/1996	TP. Hải Phòng	563	
5	Bùi Thị	Nhung	25/12/1984	Thanh Hóa	564	
6	Trần Trang	Nhung	16/01/2000	TP. Hà Nội	565	
7	Trương Hồng	Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	566	
8	Lê Thị	Nhung	02/07/2001	TP. Hà Nội	567	
9	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/10/2001	TP. Hà Nội	568	
10	Nguyễn Vương	Nhung	22/10/1993	TP. Hà Nội	569	
11	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/1997	TP. Hà Nội	570	
12	Vũ Trang	Nhung	13/08/2000	TP. Hà Nội	571	
13	Nguyễn Xuân	Ninh	25/07/1977	TP. Hà Nội	572	
14	Hà Kim	Oanh	13/05/1997	TP. Hà Nội	573	
15	Nguyễn Kim	Oanh	05/06/1981	TP. Hà Nội	574	
16	Đỗ Thị Kim	Oanh	10/09/1996	TP. Hà Nội	575	
17	Phạm Thị Kim	Oanh	20/07/1978	TP. Hà Nội	576	
18	Nguyễn Thị	Oanh	02/07/1992	TP. Hà Nội	577	
19	Nguyễn Thị	Oanh	05/01/1999	TP. Hà Nội	578	
20	Vương Thị	Oanh	05/10/1997	TP. Hà Nội	579	
21	Chu Hải	Phong	12/07/1995	TP. Hà Nội	580	
22	Lê Ngọc	Phong	12/10/1994	TP. Hà Nội	581	
23	Hùng Thị	Phong	30/06/1992	TP. Hà Nội	582	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 510A, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phong	02/03/1998	TP. Hà Nội	583	
2	Trần Minh Phúc	22/01/1997	TP. Hải Phòng	584	
3	Bùi Duy Phúc	19/5/1989	Quảng Ninh	585	
4	Hoàng Đức Phúc	02/11/1992	Bắc Ninh	586	
5	Tăng Chí Phúc	26/01/1974	TP. Hà Nội	587	
6	Nguyễn Hồng Phúc	20/07/2000	TP. Hà Nội	588	
7	Nguyễn Phạm Chí Phước	29/04/2001	TP. Hà Nội	589	
8	Tạ Thị Lan Phương	10/9/1992	Hưng Yên	590	
9	Nguyễn Văn Phương	20/8/1976	Ninh Bình	591	
10	Đặng Xuân Phương	30/5/1996	Thái Nguyên	592	
11	Phạm Thị Bích Phương	20/6/1998	TP. Hà Nội	593	
12	Lê Mai Phương	29/09/1995	TP. Hà Nội	594	
13	Khương Thu Phương	21/01/1984	TP. Hà Nội	595	
14	Bùi Thị Mai Phương	12/04/1997	TP. Hà Nội	596	
15	Nguyễn Thị Hà Phương	24/03/1996	TP. Hà Nội	597	
16	Bùi Thu Phương	27/11/1992	TP. Hà Nội	598	
17	Tô Cao Phương	10/05/1999	TP. Hà Nội	599	
18	Phạm Thị Phương	19/04/2000	TP. Hà Nội	600	
19	Nguyễn Thị Mai Phương	19/02/1984	TP. Hà Nội	601	
20	Trần Thị Yến Phương	05/09/1978	TP. Hà Nội	602	
21	Vũ Hoàng Nhật Phương	04/11/2001	TP. Hà Nội	603	
22	Nguyễn Thị Phương	02/01/1999	TP. Hà Nội	604	
23	Đoàn Minh Phương	31/10/2001	TP. Hà Nội	605	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 24 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Trần Minh	Phương	21/10/1999	TP. Hà Nội	606	
2	Nguyễn Nam	Phương	07/04/1996	TP. Hà Nội	607	
3	Nguyễn Thanh	Phương	13/01/2000	TP. Hà Nội	608	
4	Lê Thị	Phương	10/11/1991	TP. Hà Nội	609	
5	Phú Thị Hoa	Phượng	20/01/1996	TP. Hà Nội	610	
6	Lưu Thị	Phượng	11/07/1995	TP. Hà Nội	611	
7	Trần Thị	Phượng	17/10/1996	TP. Hà Nội	612	
8	Nguyễn Vũ	Quân	11/8/1980	TP. Hà Nội	613	
9	Lã Tuấn Anh	Quân	25/10/1995	TP. Hà Nội	614	
10	Vũ Hồng	Quân	22/11/1993	TP. Hà Nội	615	
11	Nguyễn Văn	Quân	13/09/1990	TP. Hà Nội	616	
12	Phạm Hoàng Minh	Quân	13/11/1996	TP. Hà Nội	617	
13	Ninh Văn	Quang	28/8/1999	Thanh Hóa	618	
14	Hoàng Minh	Quang	06/07/2001	TP. Hà Nội	619	
15	Lê Việt	Quang	10/07/2001	TP. Hà Nội	620	
16	Nguyễn Thái Minh	Quang	11/02/2002	TP. Hà Nội	621	
17	Lò Văn	Quang	20/06/1997	TP. Hà Nội	622	
18	Nguyễn Thị	Quảng	01/12/1989	TP. Hải Phòng	623	
19	Lương Văn	Qui	02/04/1997	TP. Hà Nội	624	
20	Dương Thị	Quý	09/10/1993	Phú Thọ	625	
21	Lê Thanh	Quý	22/02/1992	TP. Hà Nội	626	
22	Nguyễn Ngọc	Quý	25/04/1993	TP. Hà Nội	627	
23	Trịnh Ngọc	Quý	01/04/2000	TP. Hà Nội	628	
24	Ngô Văn	Quyền	06/01/2001	TP. Hà Nội	629	
25	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	13/01/1997	TP. Hà Nội	630	
26	Nguyễn Xuân	Quỳnh	30/08/1997	TP. Hà Nội	631	
27	Vũ Thu	Quỳnh	08/09/2001	TP. Hà Nội	632	
28	Lê Hoàng	Quỳnh	04/11/1991	TP. Hà Nội	633	
29	Trần Thúy	Quỳnh	04/10/2001	TP. Hà Nội	634	
30	Bùi Thị Như	Quỳnh	12/01/1996	TP. Hà Nội	635	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Vi Công	Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	636	
2	Nguyễn Đình	Sáng	10/09/1986	TP. Hà Nội	637	
3	Lê Thị	Sen	12/07/1994	TP.HCM	638	
4	Lê Nguyễn	Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	639	
5	Đỗ Thị	Soạn	05/03/1993	TP. Hà Nội	640	
6	Đặng Xuân	Son	25/10/1999	Quảng Trị	641	
7	Lê Anh	Son	01/04/1976	TP. Hà Nội	642	
8	Luu Hoàng	Son	24/02/2000	TP. Hà Nội	643	
9	Cầm Bá	Son	16/12/1996	TP. Hà Nội	644	
10	Lê Thanh	Son	20/07/1969	Đắk Lắk	645	
11	Nguyễn Thị Hoài	Sương	21/04/2001	TP. Hà Nội	646	
12	Đặng Ngọc	Sỹ	11/9/1982	Quảng Ninh	647	
13	Phạm Văn	Sỹ	23/12/1979	TP. Hà Nội	648	
14	Hoàng Thị Thanh	Tâm	31/5/1997	Bắc Ninh	649	
15	Đỗ Đình	Tâm	14/10/1990	TP. Hà Nội	650	
16	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/04/1990	TP. Hà Nội	651	
17	Nguyễn Thị	Tâm	15/10/1989	TP. Hà Nội	652	
18	Bùi Thị Thanh	Tâm	15/07/1973	TP. Hà Nội	653	
19	Trần Thị	Tâm	18/06/1985	TP. Hà Nội	654	
20	Vũ Đức	Tân	05/10/2000	TP. Hà Nội	655	
21	Phùng Trọng	Tân	28/01/2001	TP. Hà Nội	656	
22	Nguyễn Thành	Tân	13/04/2001	TP. Hà Nội	657	
23	Lương Minh	Thạch	25/03/1984	TP. Hà Nội	658	
24	Trần Văn	Thái	06/07/1997	TP. Hà Nội	659	
25	Dương Ngọc	Thái	18/04/1986	TP. Hà Nội	660	
26	Lê Hồng	Thắm	06/10/1997	Tuyên Quang	661	
27	Phạm Toàn	Thắng	12/01/1970	Quảng Ninh	662	
28	Dương Xuân	Thắng	25/10/1980	TP. Hà Nội	663	
29	Đỗ Trọng	Thắng	13/12/1968	TP. Hà Nội	664	
30	Nguyễn Toàn	Thắng	20/07/1983	TP. Hà Nội	665	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thắng	21/12/1988	TP. Hà Nội	666	
2	Đình Vũ Thanh	02/09/1973	TP. Hà Nội	667	
3	Nguyễn Thị Phương Thanh	19/08/1984	TP. Hà Nội	668	
4	Nguyễn Thị Thanh	09/07/1993	TP. Hà Nội	669	
5	Vũ Thị Thanh	18/06/1993	TP. Hà Nội	670	
6	Nguyễn Thu Thanh	13/11/1997	TP. Hà Nội	671	
7	Nguyễn Phương Thanh	06/01/1984	TP. Hà Nội	672	
8	Trần Thị Phương Thanh	16/07/1983	TP. Hà Nội	673	
9	Nguyễn Thị Thanh	27/08/1991	TP. Hà Nội	674	
10	Hoàng Kim Thanh	05/11/1998	TP. Hà Nội	675	
11	Nguyễn Hoàng Thanh	01/02/1994	TP. Hà Nội	676	
12	Nguyễn Nhật Thành	27/01/1995	Ninh Bình	677	
13	Nguyễn Tất Thành	19/10/1993	TP. Hà Nội	678	
14	Bùi Công Thành	06/05/1987	TP. Hà Nội	679	
15	Nguyễn Hữu Thành	14/04/1995	TP. Hà Nội	680	
16	Đỗ Trần Thành	30/10/1996	TP. Hà Nội	681	
17	Mai Đình Thành	20/12/1994	TP. Hà Nội	682	
18	Nguyễn Tiến Thành	03/08/1995	TP. Hà Nội	683	
19	Mạc Phương Thảo	25/3/1995	Quảng Ninh	684	
20	Trần Thị Thảo	09/02/1998	TP. Hà Nội	685	
21	Phan Thị Phương Thảo	28/07/1996	TP. Hà Nội	686	
22	Phạm Phương Thảo	12/06/1997	TP. Hà Nội	687	
23	Hoàng Thị Thảo	28/02/1995	TP. Hà Nội	688	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 27 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thảo	16/07/1999	TP. Hà Nội	689	
2	Đinh Nguyễn Phương Thảo	14/03/1988	TP. Hà Nội	690	
3	Ninh Thu Thảo	29/08/2000	TP. Hà Nội	691	
4	Vũ Thị Phương Thảo	13/06/1998	TP. Hà Nội	692	
5	Lê Thị Thảo	18/08/1995	TP. Hà Nội	693	
6	Trịnh Phương Thảo	18/03/1994	TP. Hà Nội	694	
7	Hoàng Thu Thảo	19/09/2001	TP. Hà Nội	695	
8	Đặng Phương Thảo	18/08/2001	TP. Hà Nội	696	
9	Vũ Thị Phương Thảo	26/02/2000	TP. Hà Nội	697	
10	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/09/1999	TP. Hà Nội	698	
11	Nguyễn Thị Thảo	20/10/2001	TP. Hà Nội	699	
12	Trần Thị Hiếu Thảo	02/02/2001	Quảng Ngãi	700	
13	Triệu Thị Hồng Thi	13/06/2000	TP. Hà Nội	701	
14	Nguyễn Văn Thiện	20/01/1987	Thanh Hóa	702	
15	Trần Quang Thiện	26/11/1998	TP. Hà Nội	703	
16	Phạm Trung Thiện	11/06/1999	TP. Hà Nội	704	
17	Nguyễn Tiến Thịnh	22/01/1992	TP. Hà Nội	705	
18	Phạm Thị Minh Thoa	30/05/1978	TP. Hà Nội	706	
19	Phạm Thị Thoa	27/05/1999	TP. Hà Nội	707	
20	Lê Thị Thơm	25/10/1986	Hung Yên	708	
21	Bùi Thị Thơm	26/01/1998	TP. Hà Nội	709	
22	Bùi Minh Thông	26/02/1998	TP. Hà Nội	710	
23	Phạm Thị Thu	18/05/1994	TP. Hà Nội	711	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



ĐỢT 1/2026
PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 28 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 202C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hoài	Thu	18/11/1985	TP. Hà Nội	712	
2	Lê Thị Minh	Thu	17/02/1978	TP. Hà Nội	713	
3	Hoàng Thị	Thu	11/05/1991	TP. Hà Nội	714	
4	Đặng Huyền	Thu	29/08/1998	TP. Hà Nội	715	
5	Vũ Hoài	Thu	31/10/1998	TP. Hà Nội	716	
6	Lê Thị	Thu	10/04/1997	TP. Hà Nội	717	
7	Đặng Thị Hồng	Thu	28/02/2001	TP. Hà Nội	718	
8	Nguyễn Trung	Thu	08/10/1984	TP. Hà Nội	719	
9	Nguyễn Anh	Thư	14/07/2000	TP. Hà Nội	720	
10	Vũ Minh	Thuấn	29/07/2001	TP. Hà Nội	721	
11	Nguyễn Thị	Thuận	22/12/2000	TP. Hà Nội	722	
12	Nguyễn Hữu	Thực	12/10/1961	TP. Hà Nội	723	
13	Nguyễn Thị Hồng	Thương	15/01/1997	TP. Hà Nội	724	
14	Đỗ Mai	Thương	28/05/2000	TP. Hà Nội	725	
15	Hoàng Thị Huyền	Thương	12/10/2001	TP. Hà Nội	726	
16	Nguyễn Thị Ánh	Thương	30/12/2001	TP. Hà Nội	727	
17	Phùng Triệu	Thương	15/10/2001	TP. Hà Nội	728	
18	Hồ Thị	Thúy	30/10/1998	TP. Hà Nội	729	
19	Trần Thị	Thúy	21/06/1989	TP. Hà Nội	730	
20	Tạ Thị Thanh	Thúy	21/03/1982	TP. Hà Nội	731	
21	Lê Thị	Thúy	24/11/1991	TP. Hà Nội	732	
22	Hoàng Phương	Thúy	18/8/1999	Thái Nguyên	733	
23	Phùng Thị	Thúy	16/07/1996	TP. Hà Nội	734	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 29 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 202C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú	
1	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	07/06/2000	TP. Hà Nội	735	
2	Đỗ Thanh	Thúy	13/01/1991	TP. Hà Nội	736	
3	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	23/11/2000	TP. Hà Nội	737	
4	Bùi Thị Phương	Thùy	24/02/1998	TP. Hà Nội	738	
5	Vũ Thị	Thùy	14/11/2000	TP. Hà Nội	739	
6	Nguyễn Thị	Thùy	21/9/1987	Hung Yên	740	
7	Trần Thị	Thùy	23/9/2001	TP. Hải Phòng	741	
8	Trần Thị	Thùy	27/11/1999	Bắc Ninh	742	
9	Lương Thị Thu	Thùy	20/04/2000	TP. Hà Nội	743	
10	Nguyễn Dương Thu	Thùy	02/10/2000	TP. Hà Nội	744	
11	Y Lê Thanh	Thùy	16/10/2000	TP. Hà Nội	745	
12	Lê Thị	Thùy	04/05/1985	TP. Hà Nội	746	
13	Nguyễn Phương	Thùy	24/01/1979	TP. Hà Nội	747	
14	Đặng Thị	Thùy	02/12/1982	TP. Hà Nội	748	
15	Lê Thị	Thùy	25/05/1995	TP. Hà Nội	749	
16	Vũ Thị Thu	Thùy	30/12/1997	TP. Hà Nội	750	
17	Nguyễn Văn	Tiền	05/09/1965	TP. Hà Nội	751	
18	Bùi Quang	Tiền	02/08/1981	TP. Hà Nội	752	
19	Lê Hữu	Tiền	06/02/1993	TP. Hà Nội	753	
20	Nguyễn Văn	Tiền	02/02/1993	TP. Hà Nội	754	
21	Chu Thị Tiểu	Tiếp	04/03/1999	TP. Hà Nội	755	
22	Nguyễn Thị	Toàn	01/09/1983	TP. Hà Nội	756	
23	Hoàng Thị	Toàn	26/3/2000	Nghệ An	757	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 30 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu	Toàn	26/08/1998	TP. Hà Nội	758	
2	Nguyễn Đức	Toàn	28/10/2001	TP. Hà Nội	759	
3	Trần Thị Thanh	Trà	25/06/1991	TP. Hà Nội	760	
4	Nguyễn Ngọc	Trâm	27/01/1998	TP. Hà Nội	761	
5	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/01/2000	TP. Hà Nội	762	
6	Phạm Thị Thu	Trang	28/02/1984	Hung Yên	763	
7	Lê Thị Huyền	Trang	28/02/1995	Thanh Hóa	764	
8	Trần Thị Thùy	Trang	12/10/1998	TP. Hải Phòng	765	
9	Nguyễn Thị	Trang	06/12/2000	TP. Hà Nội	766	
10	Phan Thị Huyền	Trang	25/12/2000	Phú Thọ	767	
11	Nguyễn Thị Minh	Trang	20/12/1991	TP. Hà Nội	768	
12	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	769	
13	Vũ Thị Huyền	Trang	03/06/1995	TP. Hà Nội	770	
14	Diêm Thị Thu	Trang	28/06/1998	TP. Hà Nội	771	
15	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	772	
16	Nguyễn Thùy	Trang	24/05/1999	TP. Hà Nội	773	
17	Đàm Thị	Trang	26/02/1993	TP. Hà Nội	774	
18	Nguyễn Thị Thu	Trang	03/07/1996	TP. Hà Nội	775	
19	Hoàng Thị	Trang	15/07/1997	TP. Hà Nội	776	
20	Hà Thanh	Trang	18/11/2001	TP. Hà Nội	777	
21	Hoàng Thị Thu	Trang	25/08/2000	TP. Hà Nội	778	
22	Trịnh Thị	Trang	29/04/2000	TP. Hà Nội	779	
23	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	02/01/1998	TP. Hà Nội	780	
24	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/10/2000	TP. Hà Nội	781	
25	Phạm Huyền	Trang	07/04/1998	TP. Hà Nội	782	
26	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	28/08/1998	TP. Hà Nội	783	
27	Tô Thị	Trang	09/04/1999	TP. Hà Nội	784	
28	Vũ Hà	Trang	21/08/2001	TP. Hà Nội	785	
29	Nguyễn Thu	Trang	02/02/2000	TP. Hà Nội	786	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 31 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203C, Nhà A14)

TT	Họ và tên		Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Lê Thùy	Trang	26/01/2001	TP. Hà Nội	787	
2	Nguyễn Thị Vân	Trang	14/07/2000	TP. Hà Nội	788	
3	Lại Thị Huyền	Trang	19/06/1998	TP. Hà Nội	789	
4	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	790	
5	Bùi Thục	Trinh	22/11/1997	TP. Hà Nội	791	
6	Nguyễn Kiều	Trinh	05/04/2000	TP. Hà Nội	792	
7	Lê Kiều	Trinh	27/06/2000	TP. Hà Nội	793	
8	Nguyễn Văn	Trinh	10/08/1982	TP. Hà Nội	794	
9	Nguyễn Đình	Trọng	25/05/1994	TP. Hà Nội	795	
10	Đỗ Xuân	Trung	26/5/1982	Thanh Hóa	796	
11	Nguyễn Văn	Trung	27/10/1997	Nghệ An	797	
12	Đặng Việt	Trung	19/12/1999	Nghệ An	798	
13	Nguyễn Đức	Trung	01/02/1996	TP. Hà Nội	799	
14	Ngô Quốc	Trung	17/12/1996	TP. Hà Nội	800	
15	Phạm Quang	Trung	05/12/2001	TP. Hà Nội	801	
16	Ninh Đình	Trung	30/05/1994	TP. Hà Nội	802	
17	Phạm Lê Minh	Trung	18/12/2001	TP. Hà Nội	803	
18	Lưu Tiên	Trung	20/10/1984	TP. Hà Nội	804	
19	Nguyễn Đình	Trung	21/07/1999	TP. Hà Nội	805	
20	Hoàng Văn	Trường	14/6/1978	Hung Yên	806	
21	Nguyễn Quốc	Trường	06/05/1984	TP. Hà Nội	807	
22	Nguyễn Quang	Trường	16/09/1995	TP. Hà Nội	808	
23	Đào Nguyễn Minh	Trường	22/01/1993	Đắk Lắk	809	
24	Nguyễn Ngọc	Tú	02/04/1985	TP. Hà Nội	810	
25	Nguyễn Cẩm	Tú	17/11/1999	TP. Hà Nội	811	
26	Nguyễn Cẩm	Tú	01/09/2001	TP. Hà Nội	812	
27	Nguyễn Thị Minh	Tú	02/10/1997	TP. Hà Nội	813	
28	Nguyễn Minh	Tuấn	03/05/1995	TP. Hà Nội	814	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ

HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT I/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIỆT SỐ 32 (khu vực phía Bắc)

(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đỗ Mạnh Tuấn	02/09/2000	TP. Hà Nội	815	
2	Vũ Ngọc Tuấn	04/06/1992	TP. Hà Nội	816	
3	Phạm Thanh Tuấn	26/10/1997	TP. Hà Nội	817	
4	Lê Quang Tuấn	19/10/1996	TP. Hà Nội	818	
5	Lê Anh Tuấn	12/09/2001	TP. Hà Nội	819	
6	Đặng Văn Tùng	08/12/1995	TP. Hà Nội	820	
7	Bùi Sơn Tùng	07/01/2000	TP. Hà Nội	821	
8	Nguyễn Minh Tùng	12/10/1993	TP. Hà Nội	822	
9	Trần Nam Tùng	28/02/1986	TP. Hà Nội	823	
10	Lương Bá Tùng	12/10/1994	TP. Hà Nội	824	
11	Trương Công Tuyên	24/12/1985	TP. Hà Nội	825	
12	Nguyễn Văn Tuyên	18/03/2000	TP. Hà Nội	826	
13	Phạm Thị Tuyên	26/12/1994	TP. Hà Nội	827	
14	Trần Thị Tuyên	30/8/1988	Phú Thọ	828	
15	Ngô Thị Tuyên	16/9/1998	Lạng Sơn	829	
16	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	21/01/1992	Phú Thọ	830	
17	Phạm Bạch Tuyết	13/12/1996	TP. Hà Nội	831	
18	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	23/05/1999	TP. Hà Nội	832	
19	Hồ Văn Út	17/01/1986	Đà Nẵng	833	
20	Trần Thu Uyên	17/9/2000	Phú Thọ	834	
21	Lê Vũ Thanh Uyên	15/12/1990	TP. Hà Nội	835	
22	Nguyễn Thị Uyên	06/07/1994	TP. Hà Nội	836	
23	Nguyễn Thị Uyên	18/05/1990	TP. Hà Nội	837	
24	Nguyễn Thanh Uyên	12/10/1998	TP. Hà Nội	838	
25	Nguyễn Thị Hồng Vân	14/02/2001	Bắc Ninh	839	
26	Vũ Thị Vân	19/05/1996	TP. Hà Nội	840	
27	Trần Thị Vân	21/12/2000	TP. Hà Nội	841	
28	Bùi Bích Vân	15/10/1993	TP. Hà Nội	842	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1/2026

PHÒNG KIỂM TRA VIẾT SỐ 33 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204C, Nhà A14)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đoàn luật sư	Số báo danh	Ghi chú
1	Đặng Hải Vân	28/11/1996	TP. Hà Nội	843	
2	Nguyễn Thị Vân	06/11/1997	TP. Hà Nội	844	
3	Chu Thị Hồng Vân	14/08/1972	TP. Hà Nội	845	
4	Nguyễn Thủy Vân	19/06/1998	TP.HCM	846	
5	Nguyễn Vũ Thảo Vi	06/10/2000	TP. Hà Nội	847	
6	Đỗ Thế Viết	08/04/1994	TP. Hà Nội	848	
7	Hoàng Bá Viết	24/12/1951	TP. Hà Nội	849	
8	Nguyễn Công Vinh	06/01/1974	TP. Hải Phòng	850	
9	Đào Tiến Vinh	07/12/1994	TP. Hà Nội	851	
10	Nguyễn Quang Vinh	17/07/1998	TP. Hà Nội	852	
11	Nguyễn Quang Vinh	13/10/1971	TP. Hà Nội	853	
12	Hoàng Văn Vinh	12/11/1999	TP. Hà Nội	854	
13	Nguyễn Đình Võ	18/11/1981	Hưng Yên	855	
14	Phạm Tuấn Vũ	22/08/1997	Quảng Ninh	856	
15	Đàm Xuân Vũ	18/01/2001	TP. Hà Nội	857	
16	Nguyễn Thị Hoàng Vy	18/08/1984	Khánh Hòa	858	
17	Nguyễn Thanh Xuân	10/08/1981	TP. Hà Nội	859	
18	Trần Như Ý	13/11/2001	TP. Hà Nội	860	
19	Ngô Thị Yên	06/11/1973	TP. Hải Phòng	861	
20	Đoàn Thị Hải Yên	16/01/1982	TP. Hải Phòng	862	
21	Phạm Thị Hải Yên	30/11/1990	TP. Hà Nội	863	
22	Lê Nguyễn Hoàng Yên	10/06/2000	TP. Hà Nội	864	
23	Dương Thị Yên	07/10/1992	TP. Hà Nội	865	
24	Vũ Thị Thu Yên	01/10/2001	TP. Hà Nội	866	
25	Nguyễn Thị Yên	24/07/1989	TP. Hà Nội	867	
26	Nguyễn Thị Yên	17/11/2000	TP. Hà Nội	868	
27	Nguyễn Thị Hồng Yên	04/09/1985	TP. Hà Nội	869	
28	Võ Thanh Yên	08/08/2001	TP. Hà Nội	870	